TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 34/2024/DS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thuỳ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 13/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số A, P, Phường C, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T– Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Địa chỉ: Số C, Quốc lộ C, Khóm M, phường M, thành phố C, tính Đlà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 22/5/2023)

2.Bị đơn: Ông Quan M

Địa chỉ: Số C, ấp P, xã T, thành phố S, Đồng Tháp

Ông D có mặt, ông M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ(gọi tắt là Ngân hàng) - ông Nguyễn Văn D1 bày:*

Ông Quan M1 vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 680.000.000đồng, theo hợp đồng tín dụng dài hạn số K.0012/1321 ngày 09/12/2021; Lãi suất cho vay: Lãi suất áp dụng cho năm đầu tiên là: 8%/năm; Lãi suất điều chỉnh kỳ tiếp theo bằng (=) Lãi suất cơ sở cộng (+) với biên độ (Lãi suất cơ sở: là lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 13 (mười ba) tháng cao nhất, trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 công bố tại WD1+ Biên độ là: 3,5 %/năm)

Lãi suất điều chỉnh thay đổi ngày 09/12/2022: 14.51%/năm

Lãi suất điều chỉnh thay đổi ngày 09/01/2023: 14.16 %/năm

Lãi suất điều chỉnh thay đổi ngày 09/03/2023: 13.45 %/năm

Lãi suất điều chỉnh thay đổi ngày 10/04/2023: 12.83 %/năm

Thời hạn vay: 84 tháng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải (thùng mui bạc) nhãn hiệu MITSUBISHI FUSO FA 140L màu trắng, tải trọng 6.450kg.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông M2 thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đ2 là động sản (phương tiện vận chuyển) biển số đăng ký 66H-014.92 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005222 do Phòng CCông an tỉnh Đcấp ngày 07/12/2021. Chủ sở hữu là ông Quan M3 Hợp đồng thế chấp động sản số K.0160/TC21 ngày 09/12/2021. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định. Theo thỏa thuận thì phía Ngân hàng chỉ giữ các giấy tờ gốc đăng ký xe còn phía ông M4 Ngân hàng cho giữ lại xe ô tô để khai thác, sử dụng tạo thu nhập để đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình vay, từ ngày 09/12/2021 đến ngày 26/4/2024, ông Quan M chỉ trả được tổng số tiền như sau:

- Vốn: 226.800.000đ

- Lãi trong hạn: 136.657.698đ

- Lãi quá hạn: 2.117.124đ

Tổng cộng: 365.574.822đ

Do ông M5 phạm nghĩa vụ trả nợ thường xuyên không trả nợ đúng kỳ hạn là ngày 09 tây hàng tháng, và vào kỳ của tháng 01 năm 2023 không thực hiện thanh toán vốn, lãi cho Ngân hàng, nên từ ngày 09/03/2023 Ngân hàng đã chuyển một phần nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/4/2024, ông M6 nợ Ngân hàng cụ thể:

- Vốn: 453.200.000đ

- Lãi trong hạn: 2.332.428đ

Tổng cộng: 455.532.428đ

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Quan M7 tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/4/2024, tiền vốn: 453.200.000đ; lãi trong hạn: 2.332.428đ. Tổng cộng: 455.532.428đ (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm hai mươi tám đồng); ông M8 tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo ngày 26/4/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Trường hợp ông M9 trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 66H-014.92 để thu hồi nợ. Nếu tài sản thế chấp không bị phát mãi để trả nợ thì ngân hàng sẽ trả lại bản chính giấy tờ ông M2 thế chấp cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

** Bị đơn ông Quan M:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông M10 lệ theo quy định, nhưng phía ông M9 có văn bản phản hồi nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Quan M7 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3 tiền vốn: 453.200.000đ; Lãi trong hạn: 2.332.428đ. Tổng cộng: 455.532.428đ (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm hai mươi tám đồng); ông M8 tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo ngày 26/4/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông M9 trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định để thu hồi nợ.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố S vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Quan M11 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2]. Về xác lập hợp đồng: Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng dài hạn số K.0012/1321 ngày 09/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP Đ4 ông Quan M12 hoàn toàn tự nguyện. Trình tự, thủ tục và nội dung xác lập hợp đồng giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là ông M13 hợp với quy định của pháp luật, phía Ngân hàng đã giải ngân cho ông M11 nhận đủ số tiền 680.000.000 đồng, nên hợp đồng tín

dụng dài hạn số K.0012/1321 ngày 09/12/2021 có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[3]. Quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng, ông M11 trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 365.754.822đ, trong đó, vốn: 226.800.000đ**;** lãi trong hạn: 136.657.968đ; lãi quá hạn: 2.117.124đ, nhưng quá trình trả nợ ông M14 lần thanh toán trễ hạn không đúng ngày 09 tây hàng tháng theo như thoả thuận đã ký kết với Ngân hàng, đối với kỳ tháng 01 năm 2023 ông M15 toàn không thanh toán vốn, lãi cho Ngân hàng, nên ngày 01/3/2023 Ngân hàng đã có thông báo về việc khởi kiện đối với ông M16 ông M11 ký nhận thông báo. Đồng thời, Ngân hàng đã có biên bản làm việc với ông M17 chậm thanh toán. Như vậy, ông M11 vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 11 của hợp đông tín dụng và Điều 7 của Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông M8 trả tổng số tiền vốn, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/4/2024 là: 455.532.428đ (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm hai mươi tám đồng) trong đó số tiền vốn: 453.200.000đ; lãi trong hạn: 2.332.428đ và tiếp tục trả lãi kể từ ngày tiếp theo ngày 26/4/2024 cho đến khi ông M7 hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng dài hạn số K.0012/1321 ngày 09/12/2021 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Để đảm bảo cho khoản vay, ông M11 thế chấp cho Ngân hàng xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, biển số đăng ký 66H-014.92 theo Hợp đồng thế chấp động sản số K.0160/TC21 ngày 09/12/2021 nay phía ông M11 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng căn cứ vào các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp để yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông M9 trả được nợ vay là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Quan M7 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền vốn: 453.200.000đ; lãi trong hạn: 2.332.428đ. Tổng cộng: 455.532.428đ (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm hai mươi tám đồng) và tiếp tục trả lãi kể từ ngày tiếp theo ngày 26/4/2024 cho đến khi ông M7 hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp

ông M9 trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Quan M7 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3 tiền vốn: 453.200.000đ; lãi trong hạn: 2.332.428đ. Tổng cộng: 455.532.428đ (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/4/2024, ông M6 phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ5 lãi suất mà ông M8 tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ6 ông M18 thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng

thương mại cổ phần Đ7 quyền tự xử lý tài sản thế chấp theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp động sản số K.0160/TC21 ngày 09/12/2021 hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông M19 phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trong trường hợp ông M11 thi hành xong khoản nợ gốc và lãi mà tài sản thế chấp không bị xử lý để thi hành án thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ7 trách nhiệm trả lại cho bên thế chấp là ông M20 bộ giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp động sản số K.0160/TC21 ngày 09/12/2021.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Quan M21 ctoàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.221.000đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 nhận lại 13.761.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003938 ngày 11/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (Thuỳ)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh T